

Cánh Bướm

Võ Hồng

Đại úy nên sai thả người này ra, đại úy nên an ủi hắn. Hắn là nạn nhân của tình trạng xã hội nước ta, cái tình trạng bị đất độc nhất trên thế giới. Đại úy nghĩ xem có dân tộc nào bị liên miên đến hai mươi lăm năm chiến tranh dai dẳng không? Cuộc chiến tranh đó lại không có triển vọng chấm dứt. Hắn mới ba mươi hai tuổi. Hắn là thân phận đàn bà. Hắn sinh ra và lớn lên ở nhà quê. Chiến tranh đi kèm theo hắn suốt từ ngày hắn lớn lên bảy tuổi, cầm cái roi đi cạnh con bò cho đến hôm nay hắn trở thành người mẹ của hai đứa con cũng vừa bằng tuổi cầm roi đi cạnh con bò như hắn ngày xưa. Chiến tranh đi kèm theo hắn tha thiết không rời như con người và Định Mệnh của nó. Không ai bảo đảm là cuộc chiến tranh đó sẽ chấm dứt ngày nào. Không ai muốn trồng một cái cây, bởi không ai đủ can đảm và ngu xuẩn để tin tưởng rằng mình sẽ sống đến ngày hái trái.

- ông nói quá.

- Vâng, thưa Đại úy tôi công nhận là tôi có nói quá. Vâng, xung quanh chúng ta con người vẫn còn trồng những cây cam cây mít và trồng những trụ rào. Con người vẫn hăm hở xây buyn-đinh bên cạnh những hầm hố vừa do hỏa tiễn cày xới phá toang hôm qua hôm kia. Con người vẫn viết thư cho người yêu, hẹn ngày anh trở về giữa hai đợt xung kích, giữa cái mừng "vừa thoát chết" và nỗi lo "có thể sắp chết". Vâng, con người vẫn làm việc, vẫn nuôi hy vọng, nhưng mà hiu hắt biết bao, tàn tạ biết bao, xót xa biết bao. Người tử tội không phải không còn cảm thấy thú vị khi hút thuốc lá trong những ngày lên ghế điện. Nhưng mà phải nói cho rõ rằng đó là cái thú vị rã rời thê thảm.

Người đại úy đưa bàn tay trái lên trán. Những ngón tay đi dạo chậm chậm qua lại trên đó.

- Lúc này người nhân viên của đại úy có cho biết rằng cần phải giam giữ tên Trần Thị Mừng này lại, hắn tên là Trần Thị Mừng, rồi tư giấy về Tỉnh của hắn để Tỉnh điều tra lý lịch hắn. Như vậy nghĩa là hắn có hy vọng được ngồi tù ba tháng hay bốn tháng, có thể nhiều hơn chứ không hy vọng ít hơn. Bởi giấy tờ đi từ Tỉnh này sang Tỉnh khác, nếu không bị bỏ quên thì có thể rất mau chóng, nhưng từ Tỉnh mà về đến Quận, đến Xã, đến Thôn thì tôi không tin là sáu tháng đã đủ. Nhất là xã của hắn, thôn của hắn là loại xã thôn toi bởi vì chiến tranh, nơi đó sống chết là một sự rủi may, nơi đó sự nghi kỵ là món cơm gạo thường ngày. Tôi biết những thể thức hành chánh phải theo, những luật lệ không thể coi thường. Vì an ninh, hắn phải chịu sự kiểm soát, càng khắt khe càng có lý. Nhưng tôi không thể không nghĩ rằng sự giam giữ một tên công dân ngơ ngác như hắn, với hai đứa con còn ngơ ngác hơn cả hắn nữa, đã biến hắn trọn vẹn thành một nhân vật điển hình của thời đại chúng ta.

-

- Trước khi hắn bị cuộc hành quân cảnh sát kiểm tra thể gia đình bắt đi với hai đứa con tôi được nghe tiểu sử của hắn và tôi chỉ mới xót xa thương hại. Nay thêm sự giam giữ điều tra này thì tự nhiên tôi nghĩ ngay đến Moritz, nhân vật của Gheorghiu. Moritz điển hình cho con người lương thiện, người nông dân chất phác quê mùa của một nước hiền hòa là Ru-ma-ni đứng trước những cường quốc xâu xé nhau là Đức Quốc xã, là Liên Xô, là ý Phát-xít, là Đồng Minh Anh Mỹ. Moritz lớn lên, Moritz yêu một người con gái, Moritz muốn cưới nàng làm vợ. Moritz có lý tưởng gì đâu, có ý đồ gì đâu? Có mộng ước cao xa gì đâu? Anh chỉ quan niệm cuộc đời đơn giản bằng một người vợ để anh ôm ấp, những đứa con để anh chiều chuộng, một con bò cái đẻ sữa sáng sủa, những cây táo cây lê trong khu vườn nhỏ nở đầy hoa vào mùa Xuân. Moritz có đòi hỏi chính phủ nước Anh và nhân loại thế giới phải làm gì cho anh đâu? Anh tự lo lấy thân. Cuộc đất kỹ hơn nếu muốn khoai khoai nhiều củ và củ to. Nhịn ăn thịt lợn mùa Đông nếu năm đó vợ anh không chịu khó cho con lợn đau uống thuốc. Anh không trách cứ ai hết. Không ai có bổn phận phải làm cho anh sung sướng. Moritz nghĩ rằng mình không có quyền đòi hỏi và thực tế là anh cũng không hề nghĩ đến việc đòi hỏi. Nhưng cuộc đời không đơn giản như anh nghĩ. Người ta đổ xô vào lo

cho anh. Cho đồng bào anh. Cho nước anh. Và kết quả là anh bị giam tù trại .tập trung này sang trại tập trung kia, bị giam liên tiếp bởi các nước đang hầm hè chém giết nhau đó. Nơi nào người ta cũng nghi kỵ anh, phe Trục nghi kỵ và phe Đồng Minh cũng nghi kỵ. Lý do là bởi anh chân thực quá, anh không biết nói láo, và ở đời không có ai khả nghi cho bằng những người chân thực. Khả nghi và dễ ghét nữa.

- Mời ông ngồi.

Tân chợt nhớ rằng từ nãy giờ anh đã đứng như một con hạc. Đứng và đi. Và đợi. Bắt đầu là tìm hỏi người tùy phái ngồi ở bàn "chỉ dẫn" xem phòng nào phụ trách việc xét giấy tờ những người cư trú bất hợp pháp. Đi tìm tới cái phòng đó. Chọn cô thư ký ngồi ở bàn ngoài cùng. Đứng đợi cô đọc xong xấp giấy tờ của cô. Khi cô ngẩng đầu lên hỏi, Tân thuật vắn tắt tự sự. Cô chỉ sang người thư ký đang cúi húi đánh máy:

- Đó là phần việc của ông kia. Ông đợi một chút. Ông ngồi đỡ đây.

Tân ngồi xuống chiếc ghế trống đặt ở trước bàn của cô. Ông thư ký đang vừa suy nghĩ vừa mở từng chữ chậm chạp. Tờ giấy sơ-lụa mới kín chữ đầu ở hàng thứ tư, thứ năm. Theo cái đà vừa phải suy nghĩ xếp đặt lời lẽ vừa gõ máy thì chắc còn lâu anh mới được ông tiếp.

Một ông Thượng tọa bước vào. Cô thư ký hỏi han rồi lại cũng chỉ vào ông thư ký đang đánh máy:

- Đó là phần việc của ông kia. Thầy đợi một chút.

Không có một cái ghế thứ hai. Ông Thượng tọa đứng tựa vào mép bàn, ngón tay cái và ngón tay trỏ lần những hạt của một chuỗi bồ đề vòng trên cổ tay. Tân để ông Thượng tọa đứng đợi một chút rồi mới đứng dậy nhường chỗ. Để ông khỏi nghĩ rằng anh là một đệ tử vô danh nào đó của ông, có bốn phen phải vội vã xuýt xoa trước mặt thầy.

- Xin mời thầy ngồi.

- A Di Đà Phật. Không dám ạ.

- Dạ xin mời thầy.

Tân đẩy nhẹ cái ghế về phía ông. Ông gật đầu cảm ơn rồi nhẹ nhàng ngồi xuống. Ông nhìn anh xem có phải là một người quen không, và bởi rõ ràng cả hai không hề gặp nhau trước đây, anh biết là ông đang đoán xem anh định sẽ có thể lợi dụng ông những gì khi anh nhường chỗ một cách lịch sự như vậy.

Khi người thư ký vắn tắt máy tháo xấp giấy vừa đánh xong, Tân bắt ngờ thờ ra một hơi nhẹ. Hình như ông Thượng tọa cũng vậy. Anh nhường luôn cho ông Thượng tọa được tiếp trước. Qua lời trình bày, anh hiểu vắn tắt rằng ông có một đệ tử ở tuổi quân dịch và ông đến với mục đích lo cho việc hoãn dịch của đệ tử.

Người thư ký đọc một lô những con số, ngày tháng và điều khoản của những nghị định. Ông Thượng tọa trình bày ý kiến và nguyện vọng bằng tiếng nói nhỏ, chậm. Cuối cùng người thư ký mời ông qua bàn ông đại úy. Tân được phép kể tiếp theo đó.

- Cô Nhung , đưa sổ tôi coi.

Cô thư ký tên là Nhung đưa qua một cuốn sổ to, bìa cứng bọc vải đen.

- Tên là gì?

Tân trả lời:

- Dạ, Trần Thị Mừng.
- Ông là chủ nhà phải không?
- Dạ phải.

Ngón tay của ông thư ký chạy dài trên trang giấy và đôi con mắt chạy theo ngón tay.

- Đây rồi, Trần Thị Mừng. Ba mươi hai tuổi. Cư trú bất hợp pháp. Không có tên trong tờ khai gia đình. Không có thẻ căn cước.
- Người đó có một thẻ gia đình do Xã hấn cấp.
- Thẻ gia đình có thể lượm của người khác. Không thể tin được. Phải có thẻ kiểm tra, thẻ căn cước để đối chiếu.
- Tất cả mọi công dân trong vùng hấn đều không có thẻ căn cước.

Người thư ký ngược đôi mắt ngơ ngác nhìn Tân, ngạc nhiên như Tân vừa chối bỏ cái tên của anh ta, bảo rằng anh ta không phải là Thành như cái tên gài ở trên túi áo. Với cái nhìn đó, Tân biết rằng anh phải khó khăn lắm mới làm cho anh ta rút bỏ sự ngạc nhiên. Bởi vì hoàn cảnh của đồng bào Xã hấn là một hoàn cảnh đặc biệt trong khi người thư ký chỉ biết hiện tình nông thôn qua đài phát thanh, đài truyền hình, và những lời tuyên bố, những bản hiệu triệu những bức thông điệp. Tân phải vội vàng nói trước:

- Ban đầu tôi cũng không tin như ông. Nghe hấn nói đồng bào vùng hấn không có ai có thẻ căn cước hết, tôi cũng tưởng là hấn nói láo.
- Thẻ căn cước của chính phủ cấp phát hơn bốn năm nay.
- ... cho các đô thị và những địa phương có an ninh.
- Ở một vùng không có an ninh mà đến đây thì càng phải chịu sự điều tra kỹ lưỡng hơn.
- Hấn không 'trốn tránh sự điều tra. Trái lại, hấn muốn được điều tra để được cấp giấy tờ đi lại làm ăn.
- Đơn vị hành chánh trực tiếp gần gũi nhất là chính quyền Xã. Chị ta phải xin giấy tờ ở chính quyền xã.
- Ông nói gần gũi là nói theo nguyên tắc, theo lý thuyết. Thực tế thì chính quyền Xã hấn đã dọn chạy theo chính quyền Quận, mà Quận thì cách xa nhà hấn tới hơn mười dặm cây số theo đường chim bay. Hấn nói đã leo đèo lội suối băng qua rừng và chạy hồi hả trên những cánh đồng... để đi tìm chính quyền Xã hấn. Ba bốn lượt như vậy mới được gặp, và được gặp để được nghe giảng rằng Xã chỉ có quyền cấp giấy đi chuyển cho đồng bào đi thăm bà con, thời hạn mười ngày. Đi thăm bà con! Làm: như là có dư nhiều lúa trong bồ, nhiều gà vịt trong sân, nhiều cau chuối ngoài vườn.

Người thư ký tỏ vẻ sốt ruột. Anh cứ ngo ngoáy cái lưng, ngời trời lên và trụt xuống xoay qua xoay lại. Cái bụng hơi to và đôi tay đôi chân ngẩn ngo ngoe làm anh ta trông giống như con bọ rầy. Chợt anh ta ngời chòm người tới để Tân giật mình ngừng nói. Thừa lúc đó, anh ta gài một câu nói vội vàng :

- Theo luật lệ hiện hành thì tôi phải tư giấy ra Tỉnh.
- Chị ta ở Tỉnh nào?
- Dạ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Phải tư giầy ra tỉnh Quảng Ngãi. Tỉnh sẽ cho công văn về Quận, Quận hỏi Xã để được báo cáo rõ ràng đầy đủ về lý lịch và hành vi của người này. Quyền hạn và nhiệm vụ của tôi tới chừng đó. Nếu ông muốn xin châm chước thì ông qua bàn kia thưa với Đại úy trưởng ban.

Y như những bộ phận của chiếc ô tô được một hệ thống dây chuyền lần lượt chuyển đưa từ máy này sang máy khác, Tân đi về bàn ông đại úy trưởng ban . Vừa lúc đó ông Thượng tọa đứng dậy chấp hai tay vái chào ông trưởng ban. Ông này đẩy ghế đứng dậy chấp tay vái trả. Ông Thượng tọa quay sang Tân, chấp tay vái luôn làm anh cũng vội vàng trả lễ một cách cung kính, không khí sặc mùi uy quyền nơi công sở chợt lắng xuống, trở nên êm dịu hòa nhã. Kết quả bất ngờ của những bàn tay chấp lại dấu hiệu ôn nhu, khước từ đối phó.

Ông đại úy trưởng ban lắng nghe Tân giải bày. Khuôn mặt đầy đặn, đôi mắt di chuyển chậm chạp từ một điểm vu vơ này đến một điểm vu vơ khác. Đôi môi hé mở trể trảng cơ hồ như không nghe anh nói mà đang lắng chú ý đến hơi thở nhịp nhàng của ông. Rồi ông chợt đưa lưỡi khám xét âm thầm một mảnh vụn thức ăn nào đó có lẽ đang kẹt nơi kẽ răng ở hàm trên. Tự nhiên Tân cảm thấy an tâm. Một người sống với ý thức đầy đủ về mình như vậy thường bao giờ cũng dễ dãi đối với kẻ khác. Dễ dàng đối với cả pháp luật nữa. Sợ nhất là những người khắt khô, sống quên mình, lúc nào cũng chăm chăm nhìn thẳng vào bốn phận. Nhìn sau một cái kính lúp.

- Đương sự vào đây với hai đứa con?

- Dạ.

- Máy tuổi?

- Một đứa lên bảy, một đứa lên năm.

- Còn chồng? .

- Chết.

- Trước khi chết, người chồng làm nghề gì?

Tân muốn bắt tay ông đại úy một cái trước khi trả lời. Bởi ít khi một người công chức như ông lại chịu biểu lộ một nét thông minh dí dỏm trong khi thi hành chức vụ. Họ áp dụng luật lệ, thể lệ, điều lệ ồn nhuan đến mức mỗi lời nói đều tựa như được đúc khuôn. Như được phát ra từ bộ óc điện tử IBM.

- Cô ta có đến hai đời chồng. Tôi không biết đại úy định hỏi về đời chồng nào, thứ nhất hay thứ nhì

- Người chồng đã chết rồi.

- Cả hai đều đã chết.

Người đại úy nhìn lên Tân xem thử anh có định đùa nghịch không. Nhưng Tân vẫn nghiêm trang.

- Vậy xin ông nói về người chồng thứ nhất.

- Anh ta là một địa phương quân. Cha của hai đứa nhỏ đó. Anh ta cầm súng đứng gác cầu. Một hôm, anh ta đụng trận chết. Không biết có kịp bắn ra được viên đạn nào không.

- Còn người chồng thứ hai?

- Người đàn bà đó lủi thủi về quê ngoại để cần mót nương khoai rẫy sẵn kiếm cái ăn mà nuôi con. Có lệnh dân chúng phải tập trung về khu trù mật. Mật ít mà ruồi nhiều, người đông mà việc làm không có, chị ta phải tìm một người đàn ông để gá nghĩa.

Tân im lặng, nhìn ra ngoài sân thấy có nhiều người tụ tập đứng ngồi chờ đợi. Anh liền cao giọng nói tiếp để cho được nhiều người nghe, hơn là chỉ một ông đại úy:

- Trong thời loạn lạc, lấy chồng được coi như làm một nghề. Rồi anh quay sang ông đại úy:

- Tiếc thay người đàn ông này lại không đủ khả năng để nuôi nổi hai miệng ăn của hai đứa nhỏ. Người đàn bà có đi cấy thuê, có đi gặt lúa, có đi cuốc cỏ. Nhưng công việc họa hoằn mới tới tay nên số tiền kiếm được, số lúa gom được chỉ đủ nuôi một miệng ăn của chính mình. Gia đình lục đục. Người đàn ông thấy mình đã lỡ làm khi quyết định. Anh ta muốn dứt bỏ cái gánh nặng, đi kiếm ăn phương khác nhưng lại

không có thể căn cước. Tôi có trình bày lúc này với đại úy là ở miền này không ai được cấp phát thẻ căn cước hết. Người đàn ông đành phải loay hoay lúng túng, mắng chửi mèo, mắng vợ chửi con (con của người khác). May quá, Định Mệnh đã sớm giải quyết giùm hoàn cảnh bất ổn của anh: anh đi xe Lam bị trúng mìn chết ban thây.

Người đại úy đưa cả bàn tay mặt ra lau mồ hôi trán. Giọng nói của ông chột nhỏ lại :

- Người đàn bà đó có họ hàng chi với ông không?

- Thừa đại úy không. Quê chị ta cách quê tôi đến ba tỉnh. Chị ta vào đây tìm bà con, nhưng đến nơi thì người đàn bà đó đã dời đi xa rồi. Dời đi hơn bốn năm rồi mà chị ta vẫn chưa biết. Cứ định ninh đi tới cái quẹo đó, kiểm cái nhà có giàn bông giấy đó, ấn vào nút của cái chuông nơi trụ cổng đó là ... Phúc Thần hiện ra. Tội nghiệp cho chị, mẹ con cứ bơ vơ dặt nhau đi lui đi tới. Vợ tôi thấy vậy dẫn vào nhà cho ở nhờ để dần dà kiếm việc cho chị làm.

Người đại úy im lặng, cắn môi suy nghĩ.

Chợt ông quay sang nói cô thư ký:

- Cô ra nhà tạm giam dẫn mẹ con người đàn bà vô đây. Tên chị ta là ... Tân nhắc:

- Trần Thị Mừng .

Cô thư ký quơ chân rồi đứng dậy đi ra cửa. Trong khi chờ đợi, ông đại úy hỏi Tân:

- Ông làm ở sở nào?

- Dạ tôi không phải là công chức. Tôi mở tiệm đại lý cam bia.

- Làm nghề tự do thì thông thả.

- Dạ tương đối.

Ông móc gói Sa lém ra mời nhưng Tân cảm ơn mà không hút

Cô thư ký hiện ra trước cửa, có Trần Thị Mừng đi theo sau. Nhìn căn phòng rộng có nhiều bàn giấy uy nghi, thị Mừng chợt đứng khựng lại không dám bước tới. Tay chị cầm một vật gì màu xanh thẫm cuộn tròn lại. Đứa con gái khép nép đứng bên cạnh. Đứa con trai ngơ ngác nhìn mọi người rồi nhìn lên mẹ nó. Nó chỉ mặc một cái áo ướt hết nửa vạt trước và đoạn dưới thì ờ truồng. Lạ quá đêm qua khi cảnh sát tới hốt nó thì rõ ràng là nó có bận quần mà. Dẫu là trẻ con nhà quê nhưng thời nay không có đứa trẻ nào tới năm tuổi mà còn chịu ở truồng.

Ông đại úy ra lệnh cho Trần Thị Mừng :

- Lại gần đây.

Chị ta rút rè bước tới, vẻ bối rối. Chị nhìn xuống cái vật đang cầm trong tay. Rõ ràng là cái vật bất thường này làm cho chị lúng túng. Hai đứa con nhích theo chị như hai bộ phận không rời ra được của một cái máy.

Khi chị đứng lại gần bàn giấy thì Tân biết cái vật chị cầm trong tay là cái quần của thằng con. Mùi khai nồng nặc của nước tiểu phát xuất từ đó, lan mau tới chỗ Tân ngồi. Chị nhìn lại đứa con. Nó ở truồng đứng giữa phòng và điều đó làm chị sợ hãi. Chị lí nhí :

- Dạ bẩm ... dạ bẩm ... ông .. thằng nhỏ nó ngủ lạ chỗ... nó lỡ đại ... dạ nó lỡ đại ...

Ông đại úy cau mày, tỏ vẻ không muốn nghe giải thích dài dòng. Phải giải quyết gấp sự hiện diện bất ổn của một đứa nhỏ ở trường đứng giữa phòng giấy nghiêm trang này. Ông quay sang Tân :

- Tôi giao người đàn bà này cho ông, đúng như lời ông xin. Ông tới ghi tên vào sổ vắng lai nơi liên gia của ông. Rồi sau đó ông tìm cách liên lạc với chính quyền nơi địa phương của chị ta để điều chỉnh tình trạng. Ông cố gắng giúp chị ta cho thoát khỏi một cuộc hành quân cảnh sát khác lại hốt chị ta một lần nữa.

Ông vừa nói những tiếng chót vừa đứng dậy. Tôi cảm ơn ông, bước vội ra khỏi phòng: Mùi nước tiểu xông ra từ cái quần và từ vạt áo của đứa nhỏ đã tới độ nồng khiến anh thêm một ít không khí trong sạch ở ngoài trời.

Trần Thi Mừng vội vã bước liền theo chân anh như sợ rằng ông đại úy có thể bất chợt thay đổi ý kiến. Đứa con gái nắm tay mẹ cố gắng bước những bước dài. Thằng con trai chạy lúp xúp . Ngó vô tư như đang chạy chơi giữa một đồng cỏ. Vượt qua một vuông sân nền sỏi cứng chói chang ánh nắng. Một trụ cờ còn sơn trắng đứng nghiêm trang. Những vòng dây kẽm gai công kênh nhau để tạo thành chiều cao an toàn. Từ những dãy nhà thấp sắp xếp làm phòng giấy, nhiều nhân viên mặc sắc phục đưa cặp mắt soi mói nghiêm khắc nhìn ra. Thằng nhỏ vẫn vô tư chạy lúp xúp.

Nó có vẻ thích thú được chạy như vậy, nhẹ nhàng mát mẻ, không bị vướng víu bởi một cái quần. Sự thích thú thoải mái khiến nó không chạy thành một đường thẳng mà đôi lúc nó tăng tốc độ để chạy vòng ra xa mẹ nó hơn. Mẹ nó thì an tâm rằng có Tân đi theo ở đằng sau và chị ta đang hồi hả bước thật mau, cho mau hết cái sân quá rộng, chị ta quên ngó chừng nó.

Đến gần cái bốt có lính gác ở kê cổng ra vào, chợt thấy nó sà lại đứng gần một bụi tứ quý nở những cánh hoa màu tím. Đây là một bụi hoa dại có lẽ mọc từ hồi khoảnh đất này còn thuộc về một vùng đất hoang đầy mỡ mả. Bụi hoa sở dĩ còn được mọc an toàn là bởi nó nằm kề sát hàng rào, nơi những bàn tay mẫn cán nhất cũng không len lỏi vào nỗi để nhỏ bỏ.

Thằng nhỏ đứng gần lại chỗ bụi hoa, cong lưng xuống nhìn sát. Rồi nó thò tay ý định ngắt một hoa. Chợt từ bụi lá xanh vụt bay lên một cánh bướm nhỏ màu vàng.

Trong một cuốn sách giáo khoa nào đó. Tân nhớ người ta gọi là bướm hôi, bởi một loại bướm tầm thường như vậy, sống chen lẫn giữa những chòm cỏ dại không đáng được những người trí thức phải bận rộn đặt tên. Con bướm bay chập chờn và thằng nhỏ thích thú la to :

- Con.bướm! Con bướm ! Má ơi, con bướm! .

Tất cả sự say mê hồn nhiên tỏa ra từ tiếng reo vui không chờ đợi. Không khí cổ hũu của nó, đồng quê có hoa dại nở và con bướm bay của nó đó. Nó như quên hết, quên hết những khuôn mặt găm gù đã lòi nó ra từ giấc ngủ để bỏ lên xe nhà binh, căn phòng giam đầy muỗi và nhiều khuôn mặt lạ, mệt mỏi, ủ rũ bao quanh nó. Bây giờ thì nó thoải mái thật sự bởi khỏi vướng víu vì một cái quần vô ích và bởi nó bất ngờ gặp lại được một mảng trời xanh quen thuộc, một ánh nắng mai nhẹ nhàng, một luồng gió, một bụi hoa dại, một cánh bướm vô tư... vũ trụ hiền hòa không gây tiếng động, nơi đó nó tìm thấy lại niềm thân yêu tin cậy.